

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Thủy điện Nậm Chà 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Mường Mô, tỉnh Lai Châu.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư phát triển Năng lượng Nậm Nhùn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô công trình:
 - + Thủy điện Nậm Chà 2 có công suất lắp máy là 14,0 MW, điện lượng trung bình năm là $44,28 \times 10^6$ KWh.
 - + Dự án thuộc công trình cấp III, nhóm B.
 - + Thời hạn sử dụng của công trình chính: 50 năm.
- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 28,61ha.
- Các hạng mục công trình chính:
 - + Hồ chứa;
 - + Tuyến đập (*đập dâng kết hợp với đập tràn cửa van*);
 - + Tuyến năng lượng (*cửa nhận nước, đường ống áp lực*), nhà máy thủy điện;
 - + Trạm biến áp & đường dây truyền tải 110kV.

1.3. Công nghệ sản xuất

Tuyến đập được xây dựng trên dòng chính suối Nậm Chà tạo thành hồ chứa có dung tích toàn bộ 1,808 triệu m^3 , dung tích hữu ích 0,57triệu m^3 và dung tích chết 1,238 triệu m^3 . Cao trình MNDBT là 343,0m, cao trình MNC là 340,0m.

Hồ chứa thủy điện vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm, nước từ hồ chứa được dẫn qua cửa nhận nước kích thước B x H = 4,0 x 4,0m vào đường ống áp lực dài 44,25m với lưu lượng lớn nhất thiết kế qua nhà máy là $94,0m^3/s$ về nhà máy thủy điện đặt bên bờ phải suối Nậm Chà để phát điện với công suất 14,0 MW với 02 tổ máy, điện lượng trung bình năm $E_0 = 44,28 \times 10^6$ kWh. Nước sau phát điện được xả trả lại suối Nậm Chà sau nhà máy về phía hạ lưu (*vào hồ chứa dự án thủy điện Nậm Chà 1*).

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án:

- Các hạng mục công trình của dự án, bao gồm:
 - + Hồ chứa với nhiệm vụ điều tiết và tạo cột nước phát điện.

- + Cụm đầu mối, có: Đập dâng, đập tràn cửa van, cống xả cát, ống xả DCTT.
- + Tuyến năng lượng, có: Cửa nhận nước và đường ống áp lực.
- + Nhà máy thủy điện kiểu hở (*phát điện với tổng công suất lắp máy $N_{LM} = 14,0 MW$, điện lượng năm $E_o = 44,28 \times 10^6 kWh$*) và kênh xả sau nhà máy;
- + Trạm biến áp & đường dây truyền tải 110kV.
- Các hạng mục công trình phụ trợ, bao gồm: Đường thi công – vận hành, nhà quản lý vận hành, bãi trữ/thải, kho bãi, lán trại, nhà ở công nhân, trạm nghiền sàng, trạm trộn bê tông,...

b. Các hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; thi công các hạng mục công trình chính (*như: Cụm đầu mối, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện, trạm biến áp & đường dây truyền tải 110kV*); Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công dự án (*như: đường thi công – vận hành; dẫn dòng phục vụ thi công; hoạt động của kho bãi, lán trại, trạm nghiền, trạm trộn; vận chuyển nguyên vật liệu,...*); hoạt động của công nhân tại các khu lán trại.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của công nhân làm việc tại khu quản lý vận hành; tích nước tạo hồ chứa; vận hành công trình; xả dòng chảy tối thiểu sau tuyến đập.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026*).

- Nguồn nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt: Người dân không sử dụng nước trên dòng chính suối Nậm Chà cho mục đích sinh hoạt (*Căn cứ theo quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu thì lưu vực suối Nậm Chà hiện tại và kỳ quy hoạch chưa được phân vùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt*).

- Dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất gồm: 15,23 ha đất rừng sản xuất và 1,4 ha đất rừng phòng hộ (*trong đó có khoảng 7,481 ha rừng tự nhiên và khoảng 0,16 ha đất rừng trồng chưa thành rừng*).

- Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và không nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản.

- Việc thực hiện dự án có chiếm dụng khoảng 0,04 ha đất ở tại nông thôn; tuy nhiên không phát sinh nhu cầu di dân, tái định cư.

II. CÁC NỘI DUNG THAM VẤN

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

a. Vị trí, ranh giới dự án:

Dự án thủy điện Nậm Chà 2 nằm trên suối Nậm Chà, dự án thuộc địa bàn xã Mường Mô, tỉnh Lai Châu, có tọa độ địa vị trí tuyến công trình, như sau:

Tuyến đập:	22° 06' 27"	Vĩ độ Bắc,
	102° 48' 22"	Kinh độ Đông,
Nhà máy:	22° 06' 28"	Vĩ độ Bắc,
	102° 48' 23"	Kinh độ Đông

b. Việc chiếm dụng các loại đất khác nhau:

Theo Quyết định số 364/QĐ-UBND, ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Lai Châu chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Nậm Chà 2 xác định tổng diện tích đất dự kiến sử dụng công trình là 28,61ha. Trong đó:

- + Đất rừng sản xuất là 15,23ha;
- + Đất rừng phòng hộ là 1,4ha;
- + Đất suối vfa bãi bồi là 8,21ha;
- + Đất ở nông thôn là 0,04ha;
- + Đất trồng cây hàng năm là 2,37ha;
- + Đất trồng lúa nước còn lại là 0,8ha;
- + Đất chưa sử dụng là 0,56ha.

Tổng diện tích đất dự kiến sử dụng (*đất bề mặt*) của dự án là 28,61 ha (*theo kết quả kiểm tra thực tế diện tích đất có rừng tự nhiên là 7,481 ha; diện tích đã trồng rừng nhưng chưa thành rừng là 0,160 ha; diện tích đất trống là 20,969 ha*).

c. Mối tương quan với các đối tượng xung quanh và mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực dự án:

- Vị trí đập và nhà máy Nậm Chà 2 cách hộ dân cư gần nhất khoảng 300m theo đường chim bay (*bản Nậm Chà, xã Mường Mô*).

- Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026*).

- Nguồn nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt: Người dân không sử dụng nước trên dòng chính suối Nậm Chà cho mục đích sinh hoạt (Căn cứ theo quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu thì lưu vực suối Nậm Chà hiện tại và kỳ quy hoạch chưa được phân vùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt).

- Dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, gồm: 15,23 ha đất rừng sản xuất và 1,4 ha đất rừng phòng hộ (trong đó có khoảng 7,481 ha rừng tự nhiên và khoảng 0,16 ha đất rừng trồng chưa thành rừng).

- Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và không nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản.

- Việc thực hiện dự án có chiếm dụng khoảng 0,04 ha đất ở tại nông thôn; tuy nhiên không phát sinh nhu cầu di dân, tái định cư.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

a. Tóm tắt các tác động liên quan đến chất thải:

***) Giai đoạn thi công:**

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân (lưu trú, ăn uống tại khu vực dự án); nước thải từ hoạt động xây dựng; nước thi công hố móng,...

- Bụi, khí thải: Quá trình phát quang, giải phóng mặt bằng khu vực thực hiện các hạng mục của dự án, thu dọn lòng hồ; vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị và đất đá trữ/thải và chất thải rắn; quá trình đào, đắp hố móng, san nền công trình; thi công xây dựng các công trình, lắp đặt các thiết bị; quá trình hoạt động của trạm nghiền sàng, trạm trộn bê tông, hoạt động nổ mìn,...

- Chất thải nguy hại: Từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, xe, máy móc.

- Chất thải rắn thông thường: Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân; từ xây dựng các hạng mục công trình; phát quang thực bì; bùn từ bể tự hoại, cặn lắng từ bể tách mỡ,...

***) Giai đoạn vận hành:**

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân (lưu trú, ăn uống tại khu vực nhà quản lý vận hành); nước thải sản xuất.

- Bụi, khí thải: Không phát sinh từ quá trình sản xuất của dự án; một lượng nhỏ bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, chạy máy phát điện dự phòng.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn từ thượng nguồn trôi về hồ; bùn cặn lắng lòng hồ; vật liệu lọc từ bể lọc để cấp nước sinh hoạt..

- Chất thải nguy hại: Từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị máy móc; khi gặp sự cố đối với máy biến áp.

b. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải:

****) Giai đoạn XD CB:***

- Tiếng ồn, độ rung: Từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải; hoạt động của các thiết bị thi công, trạm trộn bê tông, trạm nghiền sàng và hoạt động nổ mìn.

- Các tác động của hoạt động lấn, lấp suối Nậm Chà:

+ Hệ sinh thái khu vực: Việc đào chân đập và các công trình tạm (*đê quây*) làm thu hẹp cục bộ mặt cắt ngang dòng chảy.

+ Biến đổi chế độ thủy văn: Gây dâng nước ở thượng lưu hồ chứa và thay đổi vận tốc dòng chảy tại khu vực ngay sau đập;

+ Ảnh hưởng đến bùn cát: Hoạt động xây dựng dưới lòng suối làm tăng hàm lượng cặn lơ lửng cục bộ, ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt.

- Tác động khác: Tác động do hoạt động nổ mìn thi công các hạng mục của dự án; tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến hoạt động giao thông đường bộ; tác động do sụt lún, sạt lở khu vực bãi trữ/thải; tác động đến sự lưu thông, chế độ dòng chảy hạ du tuyến đập, khả năng tiêu thoát lũ; tác động đến hoạt động sản xuất, sinh hoạt, an ninh trật tự và sức khỏe cộng đồng trong khu vực; chuẩn bị mặt bằng thi công, phát quang thực vật, dọn dẹp mặt bằng nếu chạm phải bom mìn, bom gậy nổ, sẽ gây thiệt hại tính mạng con người và tài sản.

****) Giai đoạn vận hành:***

- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc (*tua bin phát điện, máy phát điện dự phòng*);

- Tác động khác: Thay đổi chế độ thủy văn, dòng chảy; nguy cơ mất an toàn đập, hồ chứa; xung đột trong sử dụng nguồn nước; điện từ trường ảnh hưởng tới công nhân vận hành; tác động tới hệ sinh thái, tài nguyên sinh vật; tác động bồi lắng lòng hồ.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Công trình và biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

a. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

a.1. Giai đoạn XD CB:

**) Nước mưa chảy tràn:*

Trên các tuyến đường thi công-vận hành, các khu phụ trợ, khu lán trại, khu vực xây dựng tuyến đập và nhà máy làm các rãnh thoát nước bằng đất có kích thước 0,4 x 0,4m (hoặc lớn hơn tùy thuộc lượng nước thoát ra) với tổng chiều dài khoảng 300m. Dọc theo rãnh có bố trí các hố ga để lắng đọng bùn cát (có kích thước 1,0 x 1,0 x 1,0m, bố trí cách nhau trung bình 25m) trước khi chảy vào môi trường tiếp nhận. Đáy rãnh được lèn chặt và có độ dốc dọc 1 - 3% tùy địa hình. Nguồn tiếp nhận nước mưa chảy tràn: suối Nậm Chà, xã Mường Mô, tỉnh Lai Châu.

**) Nước thải xây dựng:*

- *Nước hố móng do đắp đê quây:* Là nước suối Nậm Chà thấm qua đê quây vào hố móng, sẽ dùng hệ thống bơm để hút, dẫn nước ra ngoài trở lại suối với phương thức xả gián đoạn; vị trí xả thải không cố định.

- *Nước rửa bánh xe:* Bố trí 01 hố lắng có kích thước $L \times B \times H = 2,0 \times 2,0 \times 1,5 = 6,0m^3$ có kết cấu đáy đổ bê tông, tường xây gạch được đào âm xuống dưới mặt đất, đảm bảo thu được toàn bộ lượng nước của hố nước rửa bánh xe. Nước sau khi lắng cặn sẽ đó sẽ tái sử dụng để tưới ẩm mặt đường, lượng nước thừa sẽ theo ống chảy vào suối Nậm Chà; toàn bộ bùn cặn nạo vét từ hố lắng (định kỳ 01 tháng/lần) và hố nước rửa bánh xe sau khi tháo cặn sẽ được vận chuyển và đổ tại bãi trữ/thải của dự án.

- *Nước rửa vật liệu xây dựng và nước rửa máy móc thiết bị trộn bê tông:* Bố trí 01 bể lắng có dung tích $8,1m^3$ với kích thước $L \times B \times H = 3,6 \times 1,5 \times 1,5m$ để thu gom, xử lý nước rửa vật liệu xây dựng và nước rửa máy móc thiết bị tại trạm trộn bê tông. Bể có kết cấu đáy đổ bê tông tường xây gạch được đào âm xuống dưới mặt đất, đảm bảo thu được lượng cho cả ngày. Hiệu suất lắng đạt 50 - 60% lượng cặn trong thời 30 - 40 phút, sau khi lắng cặn nước có độ pH 6,5 - 8,5. Nước thải sau đó sẽ tái sử dụng để tưới ẩm mặt đường, khu mặt bằng công trình, phun sương giảm bụi trạm nghiền đá hoặc tái sử dụng để rửa vật liệu; toàn bộ bùn cặn nạo vét từ bể được vận chuyển và đổ thải tại bãi thải của dự án.

**) Đối với nước thải sinh hoạt:*

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải từ nhà vệ sinh xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn và nước thải từ nhà bếp sau xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ 02 ngăn → Bể lắng lọc (ngăn lắng/ ngăn chứa vật liệu lọc/ ngăn chứa nước sau lọc) → suối Nậm Chà.

- Bố trí 01 bể tách mỡ 02 ngăn có dung tích $1,0m^3$, kích thước $L \times B \times H = 1,0 \times 1,0 \times 1,0m$ (ngăn số 1 có dung tích $0,5m^3$, kích thước $L \times B \times H = 1,0 \times 0,5 \times$

1,0m và ngăn số 2 dung tích $0,5m^3$, kích thước $L \times B \times H = 1,0 \times 0,5 \times 1,0m$). Kết cấu đáy bể đổ bê tông; tường và vách ngăn xây bằng gạch và vữa xi măng; mặt trong trát vữa xi măng kết hợp đánh nhẵn bằng xi măng nguyên chất để chống thấm. Cấu tạo bể dạng 02 ngăn hoạt động dựa trên nguyên lý chênh lệch tỷ trọng giữa nước, cặn và dầu mỡ. Nước được tách dầu mỡ sẽ chảy qua đường ống về bể lắng lọc để tiếp tục xử lý.

- Nước thải tắm giặt được xử lý sơ bộ qua song chắn rác rồi chảy sang bể lắng lọc để xử lý tiếp. Rác thải được giữ lại tại song chắn rác được thu gom và đưa đi xử lý cùng chất sinh hoạt.

- Bố trí 01 bể tự hoại 03 ngăn tại khu phụ trợ, bể có kích thước $L \times B \times H = 2,4 \times 1,4 \times 1,5m$ với dung tích $5,04m^3$. Cấu tạo gồm 03 ngăn (ngăn chứa có kích thước $L \times B \times H = 1,4 \times 1,2 \times 1,5m$ với dung tích $2,52m^3$; ngăn lắng có kích thước $L \times B \times H = 1,4 \times 0,6 \times 1,5m$ với dung tích $1,26m^3$ và ngăn lọc có kích thước $L \times B \times H = 1,4 \times 0,6 \times 1,5m$ với dung tích $1,26m^3$). Kết cấu đáy bể đổ bê tông; tường và vách ngăn xây bằng gạch và vữa xi măng; mặt trong trát vữa xi măng kết hợp đánh nhẵn bằng xi măng nguyên chất để chống thấm. Nước được xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ chảy qua đường ống về bể lắng lọc để tiếp tục xử lý. Định kỳ 06 tháng/lần sử dụng men vi sinh (chế phẩm vi sinh BIO-phốt), để gia tăng khả năng xử lý của bể và giảm thiểu mùi hôi. Định kỳ 01 năm/lần thuê đơn vị có chức năng tới hút bùn cặn trong bể tự hoại, xử lý theo quy định.

- Bố trí 01 bể lắng lọc 03 ngăn tại khu phụ trợ với dung tích là $8,1m^3$ kích thước $L \times B \times H = 3,6 \times 1,5 \times 1,5m$. Cấu tạo 03 ngăn (ngăn lắng có kích thước $L \times B \times H = 1,5 \times 0,9 \times 1,5m$ với dung tích $2,025m^3$; ngăn vật liệu lọc có kích thước $L \times B \times H = 1,5 \times 0,9 \times 1,5m$ với dung tích $2,025m^3$ và ngăn chứa nước sau lọc có kích thước $L \times B \times H = 1,8 \times 1,5 \times 1,5m$ với dung tích $4,05m^3$). Tại ngăn chứa vật liệu lọc được thiết kế với 03 lớp vật liệu lọc: sỏi lớn, sỏi nhỏ và cát. Kết cấu đáy bể đổ bê tông; tường và vách ngăn xây bằng gạch và vữa xi măng; mặt trong trát vữa xi măng kết hợp đánh nhẵn bằng xi măng nguyên chất để chống thấm; nắp bể bằng tấm đan bê tông cốt thép đúc sẵn.

Nước sau xử lý đảm bảo QCVN 14:2025/BTNMT - về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (bảng 2, cột B)

a.2. Giai đoạn vận hành:

*) Nước mưa chảy tràn:

- Tại khu vực đập và đường ống áp lực nước mưa chảy tràn được thoát theo

địa hình tự nhiên.

- Tại các tuyến đường vận hành, giữ nguyên hệ thống tiêu thoát nước mưa như đã vận hành từ giai đoạn thi công.

- Tại khu vực nhà máy (*trạm biến áp 110kV, nhà quản lý vận hành và nhà máy thủy điện*): Hệ thống thoát nước mưa xung quanh nhà máy được thu gom theo đường thoát riêng với hệ thống thoát nước thải: Nước mưa mái được thu gom bằng các đường ống PVC- Φ 110 dẫn vào rãnh thoát nước xây dựng ngoài nhà máy.

**) Nước thải sản xuất:*

- Nước thải rò rỉ nhiễm dầu: Xây dựng hệ thống xử lý nước rò rỉ nhiễm dầu. Hỗn hợp dầu lẫn nước được đưa vào máy lọc dầu để tách riêng nước và dầu. Dầu sẽ được chứa vào các thùng 120 lít, lưu giữ tại kho lưu giữ CTNH.

**) Nước thải sinh hoạt:*

Tận dụng các công trình đã xây dựng trong giai đoạn thi công để tiếp tục thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành.

b. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải:

b.1. Giai đoạn thi công:

- *Thiết bị xử lý bụi từ trạm trộn bê tông:* Bố trí hệ thống phun nước để phun nước tưới ẩm, rửa cốt liệu, hạn chế bụi phát sinh khi máy chạy (*máy bơm và vòi phun nước PVC- Φ 36mm, đường kính lỗ tưới Φ 5mm*). Sử dụng trạm trộn bê tông kín. Ngăn ngừa phát tán bụi tại silo: Theo thiết kế, trong silo của trạm trộn bê tông xi măng đã có các thiết bị lọc bụi. Thông thường trạm sử dụng hệ thống lọc bụi túi dạng khô (*lọc bụi khô*).

- *Thiết bị xử lý bụi từ trạm nghiền:* Hệ thống tưới nước dập bụi bao gồm 01 máy bơm dẫn nước để dập bụi ở trước và sau các thiết bị nghiền; đầu ra các ống dẫn nước được nối với vòi kiêu hoa sen để phun nước dập bụi (*máy bơm nước, công suất bơm 2,5 m³/giờ; hệ thống đường ống, sử dụng ống PVC có chiều dài khoảng 100m; các đầu phun nước được bố trí trước và sau các thiết bị với 10 đầu phun*).

- *Đối với bụi từ hoạt động đào đắp, vận chuyển:* Phun nước làm ẩm bề mặt khu vực thi công đào đắp, san gạt và tuyến đường thi công – vận hành với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng nóng. Nước làm ẩm là nước suối Nậm Chà phun bằng vòi nhựa có đường kính 3 - 5cm. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công; các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công sử dụng phải có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và BVMT phương tiện cơ giới của Cục Đăng kiểm Việt

Nam, người điều khiển có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định; các xe vận chuyển có thùng kín hoặc phủ bạt kín, chở đúng tải trọng cho phép.

- Sử dụng phương pháp nổ mìn visai, sử dụng thuốc nổ Amonit và kíp nổ visa.

b.2. Giai đoạn vận hành:

- Toàn bộ tuyến đường từ nhà máy đến nhà quản lý vận hành của dự án và khu vực sân của nhà máy sẽ được bê tông hóa.

- Thường xuyên quét dọn, làm sạch các đoạn đường khu vực nhà máy.

- Chỉ sử dụng dầu DO đạt tiêu chuẩn ghi trong danh mục hàng hóa do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ban hành và phù hợp với tiêu chuẩn xăng dầu được phép lưu thông tại Việt Nam trong mọi trường hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo máy phát điện luôn ở tình trạng hoạt động tốt nhất.

- Bố trí hệ thống gió trong nhà máy;

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chất lượng môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - về chất lượng không khí xung quanh.

c. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH:

c.1. Giai đoạn thi công:

**) Công trình lưu giữ và xử lý CTRSH:*

- Bố trí 03 thùng 20 lít chứa CTRSH: 01 thùng màu xanh lá đựng chất thải hữu cơ; 01 thùng màu xanh lam đựng chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; 01 thùng màu đen đựng chất thải khác. Rác thải sinh hoạt sau khi được phân loại, tận dụng lại, phần còn lại vận chuyển xử lý theo quy định tần suất không quá 03 ngày/lần.

- Xây dựng 01 bể ủ chất thải hữu cơ 02 ngăn: Bể có dung tích 2,0m³ kích thước L x B x H = 2,0 x 1,0 x 1,0m. Kết cấu gạch bê tông M150, thành trong và đáy bể trát, lánng vữa xi măng M75, phía trên mặt bể có mái che đảm bảo nước mưa không vào trong bể.

- Xây dựng 01 hố chôn lấp CTRSH: Hố chôn lấp có diện tích 51,6m², dung tích 77,4m³ với kích thước L x B x H = 8,6 x 6,0 x 1,5m. Thành và đáy là nền đất tự nhiên đầm chặt, phía bên trên có lót lớp màng HDPE chống thấm, đảm bảo hệ số thấm nhỏ hơn 10⁻⁷ cm/s, chống việc rò rỉ nước rác ra môi trường. Đáy hố được thiết kế đảm bảo độ dốc để dễ dàng cho việc thu gom và tiêu thoát nước rác (độ dốc đáy thiết kế theo độ dốc địa hình nhưng không nhỏ hơn 1%, khu vực gần ống thu gom nước rác phải có độ dốc thiết kế tối thiểu 3%). Toàn bộ bề mặt đáy hố có

hệ thống thu gom nước rỉ rác; tầng thu nước rác gồm 2 lớp vật liệu trải đều trên toàn bộ bề mặt đáy hồ với lớp dưới dải đá dăm có độ dày 20 – 30 cm, lớp trên rải lớp cát thô có độ dày 10 – 20 cm, dưới đáy tầng thu gom nước rác có bố trí 01 tuyến ống HDPE đường kính không nhỏ hơn 150 mm chạy dọc theo hướng của hồ chôn lấp hướng về hồ thu nước rỉ rác. Trên mặt hồ được phủ bạt kín để hạn chế nước mưa ngấm vào trong hồ và giảm phát tán mùi ra xung quanh.

- Quy trình chôn lấp: Định kỳ 03 ngày/lần chất thải được thu gom vận chuyển về đổ vào hồ chôn lấp và ngăn cách nhau bằng các lớp đất phủ trên mặt sau mỗi lớp chôn.

- Hồ thu nước rỉ rác: Hồ được bố trí cạnh hồ chôn lấp với dung tích khoảng $1,5m^3$ (kích thước $L \times B \times H = 1,0 \times 1,0 \times 1,5m$). Hồ được thiết kế chống thấm với thành và đáy là nền đất tự nhiên đầm chặt, phía bên trên có lót lớp màng HDPE, mặt hồ có nắp đậy bê tông cốt thép, trên nắp hồ bố trí ống nhựa với đường kính không nhỏ hơn 100 mm để thoát khí, kiểm tra, hút nước rỉ rác. Định kỳ với tần suất 01 năm/lần thuê đơn vị có chức năng tới hút nước rò rỉ cùng với bùn cặn trong bể tự hoại, xử lý theo quy định, không xả thải ra môi trường.

*) *Chất thải rắn thông thường:*

- Đất đá trữ/thải: Dự án bố trí 01 bãi trữ/thải. Chân bãi trữ/thải được gia cố bằng kè rọ đá. Kè rọ đá được cấu tạo bởi nhiều rọ đá xếp chồng lên nhau. Tỷ lệ dốc mặt kè 1:1,5 – 1:2 (tương ứng góc nghiêng $33^\circ - 26^\circ$). Bố trí cọc bê tông kích thước $L \times B \times H = 0,3 \times 0,4 \times 3,0m$ (phần đặt cọc sâu 0,6m), cách 10m bố trí 1 trụ neo chặt với rọ đá để giữ đất. Trong thân kè có bố trí ống tiêu thoát nước $\Phi 45mm$ (cách 05m bố trí 01 ống) đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt trong mùa mưa. Được đổ thành 02 tầng, với chiều cao 3,0m/tầng, góc nghiêng sườn tầng thải 60° sau đó cắt tầng, giạt cấp lùi vào 1,5m rồi đổ lớp tiếp theo.

- Đối với CTR là sinh khối phát quang: Đối với các cây thân gỗ nhỏ và vừa thì được thu gom và tận dụng làm củi đốt. Các thân cây bụi, trảng cỏ và dứa dại được thu gom tập kết tại các vị trí thích hợp, phơi khô chia thành từng đọt nhỏ để đốt.

- Đối với CTR là bìu các tông, gỗ, mẫu sắt thép: Được thu gom, tập kết, bán cho đơn vị có chức năng thu mua, tái chế.

- Gạch vỡ, cát, đá rơi vãi, bê tông chét không tận dụng được: Tận dụng tối đa giá trị của sản phẩm thải bỏ để san lấp mặt bằng, còn lại vận chuyển đổ thải tại các bãi thải của Dự án.

*) *Công trình lưu giữ và xử lý CTNH:*

- Bố trí 01 kho lưu giữ CTNH tại khu vực nhà máy có diện tích 20m² kích thước kho L x B x H = 5,0 x 4,0 x 3,0m. Kho có kết cấu nền bê tông xi măng, khung vì kèo thép, mái lợp tôn, tường quay kín bằng tôn, cửa kho có xây gờ bằng gạch cao 10cm. Kho chứa lắp đặt đầy đủ biển tên, biển cảnh báo CTNH, biển cấm lửa và trang bị vật tư, thiết bị phòng và ứng phó sự cố, như: cát, bình cứu hỏa, xẻng,... đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thiết bị thu gom: Bố trí 06 thùng dung tích 120 lít tại kho chứa CTNH. Các thùng chứa được dán nhãn theo TCVN 6707:2009 “CTNH - Dấu hiệu cảnh báo” và để tại vị trí quy định theo biển hướng dẫn được ghim trên tường trong kho chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng thuê các đơn vị có đủ năng lực được cấp phép thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

c2. Giai đoạn vận hành:

**) Công trình lưu giữ và xử lý CTRSH:*

Tận dụng các công trình đã xây dựng trong giai đoạn thi công để tiếp tục thu gom, xử lý CTRSH của công nhân vận hành.

**) Chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

- *Chất thải rắn từ thượng nguồn trôi về hồ chứa:* Tại cửa lấy nước bố 01 trí lưới chắn rác để thu chất thải rắn từ thượng nguồn trôi về hồ chứa. Công nhân vận hành sẽ tổ chức trực vớt rác 01 lần/ngày vào mùa kiệt và 2 - 3 lần/ngày vào mùa lũ, đảm bảo lưu lượng nước đưa về nhà máy thủy điện đúng như thiết kế. Rác sau khi thu gom được phân loại, xử lý: Đối với cây gỗ, tre nứa, các cành cây có kích thước lớn tận dụng chất đốt; cành nhỏ, rễ, lá cây vụn được vận chuyển đến nơi cao ráo để phơi khô rồi đốt; chất thải nhựa thu gom để bán cho các cơ sở thu mua phế liệu; túi ni lông, rác thải khác thì thu gom và chôn lấp chung với chất thải rắn sinh hoạt của dự án; xác động vật (*nếu có*) xử lý theo quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật.

- *Bùn cát, bồi lắng:* Bố trí 01 công xả cát bằng BTCT. Cửa xả cát có 01 khoang, có rãnh cho cửa sửa chữa sự cố và rãnh cho cửa vận hành. Tại cống có van, định kỳ xả cát, giảm lượng bùn cát bồi lắng lòng hồ và cung cấp dòng chảy phù sa cho hạ du.

**) Công trình lưu giữ và xử lý CTNH:*

- Tận dụng các công trình đã xây dựng và thiết bị lưu chứa trong giai đoạn thi công để tiếp tục thu gom, xử lý CTNH.

- Hợp đồng thuê các đơn vị có đủ năng lực được cấp phép thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải.

a. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

a.1. Giai đoạn thi công:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của Cục Đăng kiểm Việt Nam; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Toàn bộ thuốc nổ công nghiệp được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển tới kho vật liệu nổ, thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật về an toàn khi vận chuyển, bảo quản, sử dụng thuốc nổ công nghiệp.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không tiến hành thi công 11 - 13h và 22 - 06h sáng.

- Đảm bảo các quy định về an toàn nổ mìn theo QCVN 01:2019/BCT - về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành thiết bị, máy móc.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - về độ rung.

a.2. Giai đoạn vận hành:

- Các thiết bị gây ồn lớn như tua bin, máy phát điện, máy nén khí sẽ được bố trí dưới các tầng hầm để giảm thiểu tiếng ồn; lắp đặt máy móc, thiết bị theo đúng thiết kế của nhà sản xuất, thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng và thay thế các chi tiết bị mài mòn. Bố trí đệm chống ồn, rung tại khu vực đặt máy móc, thiết bị vận hành.

- Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

b. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố và ô nhiễm khác:

- Phương án giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Tuân thủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất rừng...; không phát quang thảm thực vật ngoài ranh giới Dự án; duy trì và không chặt bỏ cây trong hành lang an toàn tuyến đường dây

- Sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động: Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành tiến hành dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên toàn bộ khu vực dự án nhằm phòng tránh tai nạn lao động; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

- An toàn nổ mìn: Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình về khoan nổ mìn; hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện công tác nổ mìn thi công các hạng mục công trình; đảm bảo việc nổ mìn theo đúng thiết kế, tuân thủ nghiêm các quy phạm an toàn về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; cấm biển báo nguy hiểm tại khu vực nổ mìn; không để người dân, công nhân hoạt động trong phạm vi an toàn nổ mìn.

- An toàn bãi trữ/thải: Tuân thủ việc đổ thải tại bãi thải đã quy hoạch và được đồng ý về vị trí đổ thải của UBND xã Mường Mô nơi thực hiện dự án. Các thiết kế kỹ thuật của bãi thải phải được cơ quan chức năng thẩm định và phê duyệt. Chấp hành tuyệt đối quy trình đổ thải (*kè chân bãi trữ/thải, đổ theo lớp, các lớp được lu nén; gia cố nền và vách bãi trữ/thải bằng vật liệu có độ thấm thấu thấp rồi lu lèn; san gạt tạo mặt bằng sau khi kết thúc khai thác*); cấm biển báo, rào chắn tại công ra vào; quản lý xe ra vào; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong suốt quá trình thi công.

- Sạt lở và bồi lắng: Cấm biển báo tại nơi có nguy cơ xảy ra các sự cố; quan sát, theo dõi các khối đất đá có nguy cơ trượt, sạt lở, sụt lún đưa ra cảnh báo và xử lý kịp thời. Thi công đào đắp, xây dựng các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ phục vụ thi công tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật. Chân các bãi thải bố trí kè rọ đá xung quanh đảm bảo an toàn, không gây sạt lở, trượt. Điều tra và đánh giá các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở như khu vực bờ hồ, khu vực hạ du tuyến đập và hạ du nhà máy. Kiểm soát xói lở và bồi lắng trong quá trình thi công. Cần duy trì nguyên trạng các khu vực của công trường không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động xây dựng. Lắp đặt biển cảnh báo nơi có dấu hiệu sạt lở tại khu vực xây dựng Dự án. Thường xuyên theo dõi, quan trắc diễn biến của dòng chảy để có biện pháp xử lý kịp thời các sự cố xảy ra.

- Sạt lở đất đá: Thường xuyên theo dõi cảnh báo khí tượng thủy văn; không thi công trong thời gian có mưa lũ; cấm biển báo tại nơi dễ xảy ra sạt lở. Giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển sạt lở đất đá; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải dừng ngay các hoạt động thi công, sản xuất khẩn trương đưa

người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm; báo cáo cơ quan chức năng để cùng phối hợp ứng phó sự cố.

- Sự cố vỡ đập: Tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế, an toàn đập; thi công vào mùa khô để hạn chế việc tác động bởi dòng chảy lớn, tránh thi công vào mùa mưa; lắp đặt camera giám sát liên tục 24/24 giờ để theo dõi đề quai trong quá trình xây dựng nhằm kịp thời phát hiện sự cố, nhanh chóng di dời người, phương tiện ra khỏi vùng nguy hiểm; dẫn dòng toàn bộ lưu lượng qua cống dẫn dòng.

- Sự cố thiên tai: Xây dựng và thực hiện phương án phòng chống thiên tai trước mùa mưa. Vào mùa mưa, chủ dự án thường xuyên liên lạc với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương để cập nhật thông tin, phối hợp triển khai các phương án phòng chống, khắc phục.

- Tại trạm biến áp có bố trí 01 bể chứa dầu sự cố; kết cấu đáy bê tông, thành bể xây bằng gạch, toàn bộ đáy và mặt trong thành bể được xử lý xi măng chống thấm, có nắp thăm bằng tấm đan bê tông cốt thép đúc sẵn.

- Thực hiện duy trì dòng chảy tối thiểu tại tuyến đập. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước phải sử dụng toàn bộ lượng nước trữ còn lại trong hồ chứa để phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thiết yếu khác.

- Thực hiện giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 89 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (*được sửa đổi bởi khoản 37 Điều 1 Nghị định 23/2026/NĐ - CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ*).

2.4. Chương trình quản lý, giám sát môi trường

2.4.1. Giai đoạn thi công

a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Khu vực thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt, khu vực hồ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt, khu vực bãi thải và kho chứa chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: Việc thu gom, phân định, phân loại, khối lượng chất thải, chủng loại chất thải rắn phát sinh; vận chuyển đất đá thải và việc xử lý đảm bảo an toàn tại bãi xử lý đất đá trữ/thải.

- Thực hiện quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

b) *Giám sát khác:*

- Giám sát sạt lở, sụt lún:

+ Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công nhà máy, tuyến đập, nhà máy, bãi trữ/thải.

+ Tần suất thực hiện: Vào mùa mưa: Việc giám sát được thực hiện hàng ngày. Vào mùa khô: Việc giám sát được thực hiện 02 tuần/lần; sau khi thi công xong giám sát 3 tháng/lần.

- Giám sát quá trình vận chuyển than bùn và đất sét:

+ Nội dung giám sát: Xe chở nguyên vật liệu được che chắn, vận chuyển đúng tải trọng, đúng tuyến đường vận chuyển.

+ Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

2.4.2. Giai đoạn vận hành

a) *Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: Khu vực thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt, khu vực hồ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và kho chứa chất thải nguy hại.

- Giám sát về thành phần, khối lượng, phân định, phân loại lưu giữ theo đúng quy định.

- Thực hiện quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

b) *Giám sát khác:*

- Giám sát chế độ thủy văn và dòng chảy: Chủ dự án phải thực hiện giám sát theo quy định tại Điều 89 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (*được sửa đổi bởi khoản 37 Điều 1 Nghị định 23/2026/NĐ -CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ*).

+ Chỉ tiêu giám sát: Mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn.

+ Vị trí: Khu vực hồ chứa, tuyến đập và nhà máy.

+ Hình thức giám sát: Thực hiện quan trắc tự động để giám sát trực tuyến đối với các thông số: Mực nước hồ, mực nước bề điều tiết, lưu lượng xả duy trì dòng

chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy. Thực hiện quan trắc để giám sát định kỳ đối với thông số: Lưu lượng xả qua tràn. Lắp đặt camera để giám sát việc xả duy trì dòng chảy tối thiểu và xả qua nhà máy.

+ Chế độ giám sát: Đối với các thông số quan trắc tự động để giám sát trực tuyến không quá 15 phút 01 lần. Đối với thông số quan trắc để giám sát định kỳ, cập nhật hàng ngày (*trước 10 giờ hàng sáng ngày hôm sau*) số liệu lưu lượng và thời gian xả tương ứng trong ngày vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước Quốc gia.

- Giám sát xói lở, sạt lở: Mức độ sạt lở.

+ Vị trí giám sát: Khu vực hồ chứa, đập và nhà máy.

+ Tần suất và phương thức giám sát: Hàng ngày sử dụng cảm biến đo nghiêng, đo chuyên vị và theo dõi bằng hệ thống camera giám sát. Hàng tuần kiểm tra trực tiếp bằng thực địa ở các điểm nguy cơ cao. Hàng tháng phân tích dữ liệu thu thập để phát hiện xu hướng chuyển vị hoặc nứt gãy. Thực hiện giám sát ngay lập tức sau các sự kiện bất thường như: mưa lớn kéo dài, động đất, xả lũ lớn.

- Giám sát bồi lắng hồ chứa: Mức độ bồi lắng của hồ chứa, phát hiện và kịp thời xử lý các biến cố bất thường.

+ Vị trí giám sát: Hồ chứa của Dự án.

+ Phương thức giám sát: Tiến hành đo đạc địa hình lòng hồ vào mùa kiệt.

+ Tần suất giám sát: 05 năm/lần.

3. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN

Công ty TNHH Đầu tư phát triển Năng lượng Nậm Nhùn cam kết:

- Xây dựng quy trình vận hành hồ chứa được cấp thẩm quyền phê duyệt, thường xuyên quan trắc lưu lượng dòng chảy và thực hiện việc cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.

- Hoàn tất các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và xin thuê đất trước khi tiến hành thi công xây dựng và đưa dự án vào hoạt động theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và địa phương.

- Bồi thường và khắc phục sự cố nếu trong hoạt động của dự án ảnh hưởng đến con người, gây hư hỏng nhà cửa, công trình xây dựng, cây trồng, vật nuôi và đường giao thông.

- Nghiêm túc thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả các công trình xử lý chất thải, biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường, đặc biệt là các biện pháp giảm thiểu

bụi được đề xuất trong báo cáo ĐTM. Ngoài ra, khi có sự thay đổi về quy mô, công nghệ trong quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường thì Công ty sẽ báo cáo, xin ý kiến của cơ quan quản lý để được chấp thuận trước khi thay đổi.

- Các phương tiện vận chuyển tuyệt đối tuân thủ luật an toàn giao thông, không chở quá tải trọng, phải có bạt che phủ kín thùng xe và việc giám sát được thực hiện thông qua camera giám sát và nhật ký xe.

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định của pháp luật về môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án nhằm tránh gây mất trật tự an ninh – xã hội trong khu vực;

- Thực hiện đúng chương trình quản lý môi trường và chương trình giám sát, quan trắc môi trường định kỳ như trình bày tại Chương 5 và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cũng như thực hiện việc báo cáo tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý và công khai với cộng đồng dân cư khu vực dự án.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, chất thải phải đảm bảo được xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh, đảm bảo an ninh – trật tự khu vực.

- Các số liệu, thông tin về dự án và các vấn đề môi trường của dự án được trình bày trong báo cáo là hoàn toàn trung thực, chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu, thông tin đưa ra. *Mai Anh Tuấn*

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Mai Anh Tuấn

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND xã Mường Mô từ ngày /6/2026.